TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 07 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
  Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**
  Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Đức Thọ**
  Ông **Nguyễn Văn Thành**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu T; Tên gọi khác: Bợp; Sinh năm 1992, tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Th, huyện N, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Trần Hữu C (đã chết); Mẹ: Lê Thị Như L – sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1997. Con: Trần Hữu K, sinh năm 2018; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2002; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2019, Trần Hữu T đi cạo mủ cao su tại ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Th, huyện N thì gặp một người thanh niên tên là N (không rõ họ tên, địa chỉ) do T quen biết và sử dụng chung ma túy trước đó. Tại đây T hỏi N có biết chỗ nào bán ma túy không chỉ cho T mua về để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N gọi

điện thoại vào số 0363.158.038 của T nói T ra khu vực Bến xe N thuộc khu phố Ninh T, thị trấn N, huyện N có người đến giao ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 93H8-5390 đến khu vực Bến xe N gặp người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) như đã hẹn trước. T lấy 200.000đ đưa cho người thanh niên thì được người này đưa cho T 01 gói ma túy. T cầm gói ma túy cất dấu trong người và đi tìm nơi sử dụng, khi đến gần quán Karaoke "7777" thuộc khu phố Ninh T, thị trấn N, huyện N thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an Thị trấn N kiểm tra bắt quả tang (Bút lục 01, 02).

Căn cứ Kết luận giám định số: 45/2019/GĐKTHS ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước, thì tinh thể màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1260 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. T chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSLN, ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt

- Xử phạt bị cáo từ 15 đến18 tháng tù

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 sim số 0363.158.038 và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93H8-5390 và 01 giấy đăng ký xe mô (do T mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước.

Đối với phong bì được niêm phong bên trong có 0,0398 gam ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên tên N và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T, hiện không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín, hiện chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, tại khu vực Bến xe N thuộc khu phố Ninh T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước. Trần Hữu T đã thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khối lượng là 0,1260 gam, loại Methamphetamine thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì coi thường pháp luật, vì ham muốn của bản thân nên bị cáo đã cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay tình hình sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma tuý đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong bên trong có 0,0398 gam ma túy.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 sim số 0363.158.038 và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93H8-5390, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô.

Đối với người thanh niên tên N và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T, hiện không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín, hiện chưa có kết quả. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T: **01** (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2) Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong bì bên trong có 0,0398 gam ma túy.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ phòng chống ma túy tỉnh Bình Phước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 sim số 0363.158.038 và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93H8-5390, số khung HUM5X 036063, số máy 52FMH 036063, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Minh H.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006624 ngày 31/5/2019.

3)Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

Đỗ Văn Hùng